

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn – Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Dĩ An.

2. Ông Tô Văn Nhung – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp H L, xã H B, huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1957; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ (nay là thành phố Th Đ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2020, đã đóng án phí;

- Ngày 18/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2022, chưa đóng án phí;

Nhân thân: Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tr Ô, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 01/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 15/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Em Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2017.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987; cùng thường trú: Thôn Th L, xã M Kh, huyện V Th, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số N, đường ĐT743, khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Trung T, sinh năm 1958; thường trú: Số 2/25 khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 8/19 khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 08/11/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796 đi từ khu vực cầu vượt S Th đến khu vực phường T Đ H để tìm tài sản chiếm đoạt.

Khi đến trước cửa hàng phụ tùng địa chỉ số N, đường ĐT743, khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương do chị Nguyễn Thị Th làm chủ thì thấy con chị Th là cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày: 27/07/2017 đang ngồi cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh của chị Th chơi ở trong cửa hàng. Thấy cháu Kh chơi một mình, T dừng xe trước cửa, đi bộ vào gần chỗ cháu Kh, dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 20 màu xanh rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe đi về tiệm điện thoại di động “Tr B” địa chỉ số 8/19 khu phố B Đ 1, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp anh Phạm Văn B là chủ sở hữu. T yêu cầu mở mặt khóa chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 20 thì anh B đồng ý và hẹn ngày hôm sau đến lấy. Đến ngày 09/11/2022 chị Nguyễn Thị Th đến công an phường T Đ H trình báo sự việc bị cướp giật tài sản, qua định vị chị Th phát hiện chiếc điện thoại đang ở tiệm điện thoại di động “Tr B”. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra tiệm điện thoại di động “Tr B” thì phát hiện chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 20 màu xanh là tang vật của vụ án nên đã thu giữ tang vật.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/11/2022, Nguyễn Văn T đi bộ ngang qua căn nhà số 2/25 khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì thấy ông Đỗ Trung T đang ngủ trên võng, bên cạnh có để 01 chiếc

máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32Gb trên mặt bàn. Thấy vậy, T lén lút tiếp cận, lấy trộm chiếc máy tính bảng Ipad 7th rồi tẩu thoát. Đến 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796 mang chiếc máy tính bảng đến tiệm điện thoại di động “Tr B” để lấy lại chiếc điện thoại đã nhờ mở khóa từ trước và mở khóa chiếc máy tính bảng thì bị Công an phường T Đ H phối hợp Công an phường A B lập biên bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh; 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32GB và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 164/BBĐG ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh trị giá 4.000.000 đồng; 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32Gb trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 164/BBĐG ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với anh Phạm Văn B là chủ cửa hàng điện thoại “Tr B”, nhận mở mặt khẩu điện thoại nhưng không biết tài sản do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại cáo trạng số: 176/CT - VKS ngày 24 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 06 năm đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796, qua quá trình xác minh chủ sở hữu là của chị Nguyễn Thị H, địa chỉ: Xóm X H, xã H H, huyện T Gi, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, Công an xã H H, huyện T Gi, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận không có ai tên Nguyễn Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã đăng báo

để tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến để làm việc, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh, đã thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị Th và 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32GB, đã thu hồi trả lại cho anh Đỗ Trung T, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Bản thân bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 08/11/2023, tại địa chỉ số N, đường ĐT743, khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn T công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 20 màu xanh trị giá 4.000.000 đồng mà cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2017, là con trai chị Nguyễn Thị Th đang sử dụng rồi tẩu thoát. Khoảng 19 giờ, ngày 09/11/2022, tại địa chỉ số H khu phố Đ T, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn T lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32Gb của anh Đỗ Trung T có trị giá 4.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 4.000.000 đồng, đồng thời bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi bị cáo giật điện thoại của bị hại điện thoại của Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2017 có trị giá 4.000.000 đồng, phạm tội trong trường hợp tái phạm đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 176/CT - VKS ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với hành vi trộm cắp tài sản thì phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa, đã từng bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, đã được xóa nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”* và theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796, qua quá trình xác minh chủ sở hữu là của chị

Nguyễn Thị Hà, địa chỉ: Xóm X H, xã H H, huyện T Gi, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, Công an xã H H, huyện T Gi, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận không có ai tên Nguyễn Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã đăng báo để tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến để làm việc, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 màu xanh, đã thu hồi trả lại cho chị Nguyễn Thị Th và 01 (một) chiếc máy tính bảng Ipad 7th Generation A2197, 32GB, đã thu hồi trả lại cho anh Đỗ Trung T, các bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Đối với anh Phạm Văn B là chủ cửa hàng điện thoại “Tr B”, nhận mở mặt khẩu điện thoại nhưng không biết tài sản do Nguyễn Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hành phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. .

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Áp dụng điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Mio Ultimo, biển số 36U1-3796.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA